

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày 03-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khuyến

Ông Lưu Đình Mạnh

Bà Dương Ánh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yên - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thùy Chi - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 03/6/2025, tại Phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 07/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 29/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐ-ST, ngày 13/5/2025 đối với bị cáo:

Vương Văn T (tên gọi khác: không); sinh năm 1987 tại huyện H, tỉnh Hà Giang; số CCCD: 00208....., do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 11/8/2021; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12 con ông: Vương Văn T1, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Sạ Thị H, sinh năm 1962 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 20/11/2024 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: Ông Vương Văn T1, bà Sạ Thị H (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Vương Văn K, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Vương Văn C, chị Vương Thị V; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/11/2024, Vương Văn T đến nhà anh Vương Văn T2 trú cùng thôn để giúp tháo dỡ nhà, đến trưa T ăn cơm và uống rượu cùng mọi người. Sau khi ăn cơm xong, khoảng 14 giờ cùng ngày T đi về nhà thì nhìn thấy con trâu do ông Vương Văn T1, sinh năm 1964 (bố đẻ T) mang từ nhà bà nội của T về nhiều ngày trước đó, được buộc ở gốc cây và không được cho ăn nên T thả con trâu ra. Khi vào trong nhà T thấy ông T1 đang ngồi ở cạnh giường nói chuyện với bà Sạ Thị H, sinh năm 1962 (mẹ đẻ của T) nên T hỏi ông T1 “*Sao mang con trâu về mà không thả cho nó ăn, mang về buộc đấy cho nó chết khô à?*”, ông T1 trả lời: “*con trâu tao mang về tao muốn thả hay không thả là việc của tao*”. Sau đó T đi về hướng bếp lửa ngồi hút thuốc lào, tuy nhiên ông T1 vẫn tiếp tục chửi bới T. Lúc này T đứng dậy đi đến đứng cách vị trí ông T1, bà H đang ngồi khoảng hơn 01m, cãi nhau với ông T1, T nói “*bố chưa thấy con đủ khổ sao mà bố vẫn đi lấy con trâu về bỏ đấy, con còn bao nhiêu việc nhà, rồi đến việc anh em làm nhà nữa phải giúp*”, ông T1 tiếp tục chửi bới khiến T bức tức nên đã dùng tay trái với lấy chai xăng (loại chai nhựa 1,5 lít có miệng chai và nắp chai màu xanh, bên trong có lượng xăng còn lại khoảng 01 lít, đây là chai xăng do T mua về để vận hành máy cưa củi, máy cắt cỏ... nhưng chưa dùng đến) treo ở cột nhà liền kề trước đầu giường ngủ của bà H, đưa về phía trước ngực, tay phải T vừa cầm bật lửa trong lòng bàn tay, dùng ngón trỏ và ngón cái mở nắp chai, thả nắp chai xuống sàn, đồng thời T nói với ông T1, bà H “*con đốt nhà, con không làm người nữa*” rồi cầm chai xăng nghiêng chai đổ khoảng 100ml đến 200ml xăng xuống sàn nhà, cách vị trí ông T1, bà H đang ngồi trên giường khoảng 1,1m. Sau đó T cúi người cầm chiếc bật lửa châm vào vị trí vừa đổ xăng dưới sàn nhà làm lửa bùng cháy, khi đó T đang cầm chai xăng ở tư thế ôm trước nách, miệng chai hướng lên trên trần nhà, do lửa bùng lên vào vùng mặt bên phải của T khiến T giật mình nên vung tay làm chai xăng rơi ra phía trước về phía ông T1, bà H đang ngồi trên giường, chân đặt xuống sàn nhà khiến xăng ở trong chai bắn vào người ông T1, bà H, lửa bùng cháy vào ông T1, bà H. Thấy vậy, T cầm chiếc chăn nỉ để dập lửa cho ông T1, bà H, sau đó dùng chậu nước tại thùng nước ở góc nhà dập lửa. Dập lửa xong T bế bà H, ông T1 đặt ở sàn nhà, cởi quần áo cho ông T1, bà H. Sau đó T quay lại phía thanh tre buộc ngang trước giường ngủ của bà H lấy con dao đang dắt ở sau lưng chặt đứt thanh tre và kéo thanh tre ra vị trí gần giường bà H đang nằm. Tiếp đến T đi ra phía xe máy của T hút xăng từ xe máy vào 01 chai nhựa rồi vẩy xăng lên người

của bà H, ông T1 vì T nghĩ rằng bôi xăng vào vết bỏng sẽ làm mát và đỡ đau, sau đó T bỏ đi lên đồi.

Khoảng 14 giờ 09 phút cùng ngày, T gọi qua ứng dụng zalo cho em gái là Vương Thị V, sinh năm 1994, trú tại Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang, đang làm việc tại tỉnh Thái Nguyên nói với V “*Tao lấy xăng dọa đốt bố mẹ nhưng làm cháy bố mẹ thật rồi, bây giờ tao không dám về nhà*”, V nói “*anh về đưa bố mẹ đi cấp cứu*”, T trả lời: “*tao sợ không dám về*”. Sau đó, V đã gọi điện thoại cho ông Vương Văn C, sinh năm 1985, là người cùng thôn nhờ đến xem tình hình ông T1, bà H. V tiếp tục gọi điện cho T khuyên T về nhà đưa bố mẹ đi cấp cứu, sau khi được V khuyên thì T quay về nhà đã thấy mọi người trong thôn đến đưa ông T1 và bà H đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện H. Bà H do thương tích nặng nên khoảng 23 giờ ngày 18/11/2024 đã tử vong, đến 02 giờ sáng ngày 19/11/2024 ông T1 tử vong.

Kết quả trưng cầu giám định:

- Ngày 19/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra các Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định nguyên nhân chết của bà Sạ Thị H và ông Vương Văn T1.

+ Tại bản kết luận giám định tử thi số: 418A/KLGĐTT-KTHS, ngày 18/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: nguyên nhân chết của bà Sạ Thị H: Sốc bỏng. Mô bệnh học: tình trạng thiếu hụt cung lượng máu ở một số mô trên tiêu bản; tim phù, tăng sinh xơ; phổi xung huyết, phế nang chứa đại thực bào ăn sắc tố; dạ dày phù; gan tăng sinh xơ khoảng cửa, viêm gan mạn tính. Độc chất: trong mẫu máu thu của tử thi Sạ Thị H không tìm thấy các chất độc thường gặp; không phát hiện cồn, ma túy (bút lục số 212 – 213).

+ Tại bản kết luận giám định tử thi số: 418B/KLGĐTT-KTHS, ngày 18/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: nguyên nhân chết của ông Vương Văn T1: Sốc bỏng. Mô bệnh học: Tim phù, xung huyết, tăng sinh xơ, mỡ; phổi xung huyết; dạ dày phù, xung huyết; gan xung huyết. Độc chất: Trong mẫu máu thu của tử thi Vương Văn T1 có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 131,40mg/100ml máu; trong mẫu phủ tạng thu của tử thi Vương Văn T1 không tìm thấy các độc chất thường gặp (bút lục số 222 - 223).

- Ngày 25/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1064/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Viện Pháp y Quốc gia giám định Gen (AND) đối với mẫu da dạng ngón tay cái thu giữ tại hiện trường.

+ Tại Bản kết luận giám định AND số: 642/24/KLGĐADN-PYQG ngày 02/12/2024 của Viện Pháp y Quốc gia, kết luận: ADN từ mẫu gửi giám định ký hiệu A (Mẫu da dạng ngón tay) trùng hoàn toàn với ADN của Sạ Thị H (M1) và không trùng với ADN của Vương Văn T1 (M), Vương Văn T (M2) trên các locus STR đã so sánh (bút lục số 242 - 243).

- Ngày 25/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Viện Pháp y Quốc gia giám định độc chất, mô bệnh học đối với mẫu máu và phủ tạng của Sạ Thị H.

+ Tại bản kết luận giám định độc chất số: 777/1058/24/KLGĐĐC-PYQG, ngày 10/12/2024 của Viện Pháp y Quốc gia, kết luận: Mẫu phủ tạng và máu không tìm thấy các chất độc nêu trên (bút lục số 219).

+ Tại bản kết luận giám định mô bệnh học số 145/24/KLMBH-VPYQG, ngày 06/12/2024 của Viện Pháp y Quốc gia, kết luận: Tình trạng thiếu hụt cung lượng máu ở một số mô trên tiêu bản. Tim: Phù, tăng sinh xơ. Phổi: Sung huyết, phế nang chứa đại thực bào ăn sắc tố. Dạ dày: Phù. Gan: Tăng sinh xơ khoảng cửa, viêm gan mạn tính (bút lục số 216 - 218).

- Ngày 25/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1066/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Viện Pháp y Quốc gia giám định độc chất, mô bệnh học đối với mẫu máu và phủ tạng của Vương Văn T1.

+ Tại bản kết luận giám định độc chất số: 776/1058/24/KLGĐĐC-PYQG ngày 10/12/2024 của Viện Pháp y Quốc gia, kết luận: Mẫu máu: có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 131,40 mg/100ml; Không tìm thấy các chất độc khác. Mẫu phủ tạng: không tìm thấy các chất độc nêu trên (bút lục số 233 - 234).

+ Tại bản kết luận giám định mô bệnh học số 146/24/KLMBH-VPYQG, ngày 06/12/2024 của Viện Pháp y Quốc gia, kết luận: Tim: Phù, sung huyết, tăng sinh xơ, mỡ. Phổi: Sung huyết. Dạ dày: Phù, sung huyết. Gan: Sung huyết. (bút lục số 230 - 232).

- Ngày 10/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1108/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định dấu vết đường vân trên 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh có đai đỏ loại dung tích 1,5 lít, bên trong có chứa chất lỏng màu vàng nhạt, cao 05cm so với đáy (Ký hiệu A) và 01 chai nhựa cháy sun, biến dạng, phần thân chai bám muội khói đen đặc, miệng chai màu xanh, không có nắp (Ký hiệu A1) thu tại hiện trường.

+ Tại Bản kết luận giám định số: 447/KL-KTHS, ngày 17/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Trên mẫu cần giám định ký hiệu A phát hiện 03 dấu vết đường vân ký hiệu 1, 2, 3, dấu vết ký hiệu 1 đủ yếu tố giám định, các dấu vết ký hiệu 2, 3 không đủ yếu tố giám định. Dấu vết đường vân ký hiệu 1 và dấu vân tay in trên ô ngón cái trái của chỉ bản mẫu so sánh ký hiệu M (chỉ bản của Vương Văn T) là của cùng 01 người; Trên mẫu vật cần giám định ký hiệu A1 không phát hiện dấu vết đường vân (bút lục số 252).

- Ngày 23/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1142/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định dấu vết nhiên liệu (xăng) trên 01 chai nhựa màu trắng (Ký hiệu A), 01 chai nhựa cháy sun (Ký hiệu A1), 01 miếng vải cắt từ vỏ đệm (Ký hiệu A2) và 01 miếng vải cắt từ vỏ chăn (Ký hiệu A3).

+ Tại Bản kết luận giám định số: 3806/KLGD, ngày 27/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất lỏng màu vàng trong chai nhựa của mẫu ký hiệu A gửi giám định là nhiên liệu (*xăng*). Không tìm thấy dấu vết nhiên liệu (*xăng*) trong chai nhựa bị cháy sun của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định. Không tìm thấy dấu vết nhiên liệu (*xăng*) trong miếng vải cắt từ vỏ đệm có một mặt màu vàng, bị cháy sun một mặt ký hiệu A2 gửi giám định. Không tìm thấy dấu vết nhiên liệu (*xăng*) trong miếng vải màu nâu đỏ cắt từ vỏ chăn bị cháy sun một phần ký hiệu A3 gửi giám định (bút lục số 262 - 263).

- Ngày 23/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1143/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang giám định Âm thanh, Kỹ thuật số và Điện tử đối với đoạn video ghi nhận lời trình bày của bà Sạ Thị H vào ngày 18/11/2024.

+ Tại Bản kết luận giám định số: 81/KL-KTHS, ngày 06/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video mẫu cần giám định. Nội dung âm thanh trong file video mẫu cần giám định đã được dịch thành văn bản kèm theo (bút lục số 269 – 270).

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSHG-P2 ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Vương Văn T về tội “*Giết người*” theo điểm a, đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vương Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, cho rằng bị cáo không có tính chất côn đồ bởi lẽ: Giữa bị cáo T và bị hại có mâu thuẫn về việc ông T1 đưa trâu về nhưng không cho ăn. Bị cáo đã uống rượu, tâm lý bức tức. Hành vi gây cháy ban đầu là nhằm dọa đốt nhà, không thể hiện mục đích giết người một cách rõ ràng, chủ động từ đầu. Sau khi thấy bố mẹ bị cháy, bị cáo T có hành vi cứu chữa, dập lửa. Như vậy, có thể thấy hành vi của bị cáo T có mức độ nguy hiểm cao nhưng chưa đủ để đánh giá là “phạm tội có tính chất côn đồ”, vì: Không xuất phát từ bản chất hung hãn, coi thường pháp luật, mà có nguyên nhân trực tiếp là mâu thuẫn gia đình, bị cáo có biểu hiện ăn năn, sợ hãi và cứu chữa sau khi gây hậu quả. Do vậy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 266 Bộ luật tố tụng Hình sự rút một phần cáo trạng, không truy tố bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Qua phân tích đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vương Văn T phạm tội “*Giết người*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, đ khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Văn T tù chung thân. Thời hạn tù chung thân tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 20/11/2024).

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 chai nhựa cháy sun, biến dạng, phần thân chai bám muội khói đen đặc, miệng chai màu xanh, không có nắp. 01 nắp chai bằng nhựa, màu xanh, cháy sun nhẹ.

- 01 miếng vải cắt từ vỏ đệm. 01 miếng vải cắt từ vỏ chăn.

- 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh có đai đỏ loại dung tích 1,5 lít, bên trong có chứa chất lỏng màu vàng nhạt, cao 05cm so với đáy.

- Dầu vết chất màu nâu đỏ

- 01 con dao dạng dao tông, chuôi gỗ, một lưỡi sắc, chiều dài tổng thể 48cm, phần chuôi gỗ dài 19cm, bản dao rộng nhất 5,5cm.

- 01 ống nhựa màu xanh nhạt dạng tuy ô, dài 55cm, đường kính 0,8cm.

- 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, phần đuôi bật lửa trong tình trạng cháy xém.

- 01 chiếc áo phông màu đỏ, loại áo có cổ, trong cổ áo có gắn tem màu đen ghi nhãn “*TH men Collection 1XL*”, trên ngực áo bên trái in chữ “B” màu cam.

- 01 chiếc quần vải nam màu đen, bên ngoài cạp sau quần gắn size số “29”.

- 01 dây thắt lưng màu nâu, mặt thắt lưng bằng kim loại màu vàng, đen.

- 01 chiếc lọ nhựa, nắp màu xanh. 01 chiếc lọ nhựa, nắp màu đỏ.

* Trả lại cho bị cáo T: 01 chiếc điện thoại di động, loại cảm ứng, mặt sau màu tím than, đã qua sử dụng.

- Về án phí: áp dụng Điều 135; Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày và đề nghị: Về tội danh và điều luật áp dụng nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; về hình phạt trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã dùng tài sản của mình để lo hậu sự cho bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo; bố của bị cáo là người có công với cách mạng; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, đ khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo T với mức hình phạt 20 năm tù. Về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết; về án phí đề nghị miễn khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo xác nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã công bố là hoàn toàn đúng với diễn biến hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, không bổ sung gì thêm, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, không mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận vào khoảng 14 giờ ngày 18/11/2024, tại gia đình của Vương Văn T tại Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang, sau khi đã uống rượu, do bức tức, cãi nhau với bố đẻ của mình là ông Vương Văn T1 nên T đã có hành vi lấy chai nhựa loại 1,5 lít, bên trong có lượng xăng còn lại khoảng 01 lít treo ở cột nhà liền kề trước đầu giường ngủ của mẹ đẻ mình là bà Sạ Thị H, sau đó đổ khoảng 100ml đến 200ml xăng xuống sàn nhà, cách vị trí ông T1, bà H đang ngồi trên giường khoảng 1,1m, rồi T cầm chiếc bật lửa châm vào vị trí vừa đổ xăng làm lửa bùng cháy. Khi đó T đang cầm chai xăng ở tư thế ôm trước nách, miệng chai hướng lên trên trần nhà, do lửa bùng lên vào vùng mặt bên phải khiến T giật mình nên vung tay làm chai xăng rơi ra phía trước về phía ông T1, bà H đang ngồi trên giường khiến xăng ở trong chai bắn vào ông T1, bà H, lửa bùng cháy vào ông T1, bà H. Hậu quả: ông T1, bà H đã tử vong.

[4] Căn cứ Kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hà Giang và kết quả khám nghiệm tử thi đã có đủ căn cứ xác định chỉ vì lý do nhỏ nhặt bị cáo T đã có hành vi đổ xăng xuống sàn nhà, sau đó châm lửa làm bùng cháy vào người ông Vương Văn T1 và bà Sạ Thị H là bố mẹ đẻ của của bị cáo khiến ông T1, bà H tử vong do sốc bỏng. Do đó, hành vi của bị cáo Vương Văn T đã cấu thành tội "*Giết người*" với tình tiết định khung hình phạt "*Giết 02 người trở lên*", "*Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình*", "*Có tính chất côn đồ*" được quy định tại điểm a, đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy rằng: Mặc dù quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai việc đổ xăng rồi châm lửa đốt chỉ nhằm mục đích dọa bố mẹ (ông T1, bà H) là sẽ đốt nhà, không nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của ông T1, bà H. Tuy nhiên, bị cáo Vương Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tại thời điểm

thực hiện hành vi phạm tội ngày 18/11/2024, Vương Văn T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Như vậy, buộc bị cáo phải nhận thức được xăng là một loại chất lỏng dễ cháy, có thể bắt lửa khi tiếp xúc với nguồn lửa, bị cáo dọa bố mẹ là sẽ đốt nhà để chết thể hiện ý chí của bị cáo biết rõ việc đổ xăng ra sàn nhà rồi châm lửa đốt sẽ gây nguy hiểm cho người khác hoặc sẽ gây chết người nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi để thỏa mãn sự bức tức của bản thân dẫn đến hậu quả bố mẹ của bị cáo chết. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo thấy bố mẹ đẻ mình đang bị lửa bùng cháy làm bỏng nằm ở sàn nhà nguy hiểm đến tính mạng nhưng bị cáo bỏ đi mà không đưa ông T1, bà H đi cấp cứu, điều này thể hiện sự lạnh lùng, vô cảm của bị cáo. Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị hại lại chính là bố, mẹ đẻ của bị cáo, là những người đã sinh ra và chăm sóc, nuôi dưỡng bị cáo đến khi trưởng thành. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, gây phẫn nộ, bất bình trong dư luận, ảnh hưởng đến đạo đức xã hội, hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng hành vi của bị cáo không mang tính chất côn đồ là không phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị hại Sạ Thị H là người khuyết tật nặng (được hưởng chế độ trợ cấp xã hội thường xuyên theo Quyết định số 5093/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND huyện H, tỉnh Hà Giang) nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*Phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được, người khuyết tật nặng*" quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sử dụng tài sản của mình cho việc mai táng ông Vương Văn T1, bà Sạ Thị H; bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo của xã; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Với tính chất, mức độ, hậu quả đặc biệt nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù không thời hạn, có như vậy mới tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục, cải tạo đối với người phạm tội và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự có quy định "*Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm*", nghề nghiệp trước khi phạm tội của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đề cập xem xét, giải quyết.

[12] Về vật chứng: Các vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm, không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[13] Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu vàng, dạng phím bấm, nhãn hiệu MASTEL là điện thoại của bị hại Sạ Thị H. Ngày 15/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 113/QĐ-VPCQCSĐT, trả lại chiếc điện thoại cho anh Vương Văn K (là người đại diện hợp pháp của bị hại) là có căn cứ.

[14] Đối với 01 chiếc điện thoại di động, loại cảm ứng, mặt sau màu tím than, đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo Vương Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[15] Đối với 02 chiếc chăn nỉ bị cáo dùng để dập lửa và 01 chiếc đệm, 01 chiếc gối bị cháy hư hỏng, đây đều là tài sản của bị cáo mua để sử dụng, có giá trị không lớn, do vậy hành vi của Vương Văn T không cấu thành tội Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản là có căn cứ.

[16] Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa về tội danh và hình phạt là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[17] Chấp nhận một phần ý kiến, quan điểm và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về tội danh, áp dụng tình tiết giảm nhẹ, không chấp nhận đề nghị áp dụng mức hình phạt 20 năm tù đối với bị cáo.

[18] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí do đó cần áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[19] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vương Văn T phạm tội “*Giết người*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, đ, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, **Điều 39** Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn T tù Chung thân, thời hạn tù Chung thân tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam đối với bị cáo Vương Văn T với thời hạn là 45 (*bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy:

- 01 chai nhựa chấy sun, biến dạng, phần thân chai bám muội khói đen đặc, miệng chai màu xanh, không có nắp; 01 nắp chai bằng nhựa, màu xanh, chấy sun nhẹ; 01 miếng vải cắt từ vỏ đệm; 01 miếng vải cắt từ vỏ chăn; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh có đai đỏ loại dung tích 1,5 lít, bên trong có chứa chất lỏng màu vàng nhạt, cao 05cm so với đáy; Dấu vết chất màu nâu đỏ; 01 con dao dạng dao tông, chuôi gỗ, một lưỡi sắc, chiều dài tổng thể 48cm, phần chuôi gỗ dài 19cm, bản dao rộng nhất 5,5cm; 01 ống nhựa màu xanh nhạt dạng tuy ô, dài 55cm, đường kính 0,8cm; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, phần đuôi bật lửa trong tình trạng cháy xém; 01 chiếc áo phông màu đỏ, loại áo có cổ, trong cổ áo có gắn tem màu đen ghi nhãn “*TH men Collection 1XL*”, trên ngực áo bên trái in chữ “B” màu cam; 01 chiếc quần vải nam màu đen, bên ngoài cạp sau quần gắn size số “29”; 01 dây thắt lưng màu nâu, mặt thắt lưng bằng kim loại màu vàng, đen; 01 chiếc lọ nhựa, nắp màu xanh; 01 chiếc lọ nhựa, nắp màu đỏ;

* Trả lại cho bị cáo Vương Văn T 01 chiếc điện thoại di động, loại cảm ứng, mặt sau màu tím than, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2025 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vương Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC02, PC10, PC11, PV06 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục THA.DS tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mỹ Lệ